TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2020/QĐST- HNGĐ	*Cửa Lò, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2020/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị Thùy L, sinh năm 1981

Trú tại: Khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1974

Nơi ĐKHKTT: Khối 3, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Khối Bình Q (khối T cũ), phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Thùy L và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

2.1 Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Đào Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 15/9/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Đào Thị Thùy L và anh Nguyễn Đình H thống nhất chị L chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Cửa Lò. Trả lại cho chị Đào Thị Thùy L số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0000271 ngày 25/8/2020. Chị Đào Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Đình H phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS Thị xã Cửa Lò;
- Các đương sự;
- UBND phường Nghi Hải;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trà Giang